| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 124/2020/QĐST–HNGĐ | *Quận 1, ngày 20 tháng 3 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 2, Điều 29; điểm b, khoản 2, Điều 35; điểm h, khoản 2, Điều 39; Điều 149; Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 26/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu:

Ông Phạm Mạnh T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 18B/53 N, phường Đ, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Bà Hoàng Thụy A, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 286/23 T, Phường N, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Ông Phạm Mạnh T và bà Hoàng Thụy A là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/3/2009. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành; hai bên thực sự tự nguyện ly hôn.

2. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2020 là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

3. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thụy A và Ông Phạm Mạnh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên có 02 con chung là là cháu Phạm Nguyên Anh, nam, sinh ngày 30/5/2009 và Phạm Mỹ Anh, nữ, sinh ngày 29/5/2013. Hai bên thỏa thuận giao cả 02 con chung cho bà Hoàng Thụy A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng cho con chung: Hai bên thỏa thuận, mỗi tháng ông Phạm Mạnh T cấp dưỡng cho trẻ Phạm Nguyên Anh là 10.000.000 (Mười triệu) đồng, cấp dưỡng cho trẻ Phạm Mỹ Anh là 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 04/2020 cho đến khi mỗi trẻ đủ 18 tuổi hoặc phát sinh một trong các trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

4. Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông Phạm Mạnh T và bà Hoàng Thụy A cùng chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0005732 ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1. Ông Phạm Mạnh T và bà Hoàng Thụy A đã nộp đủ lệ phí dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND Q1;
- UBND P. Đa Kao, Q1;
- Chi cục THA DS Q1;
- Các đương sự;
- Lưu: vp, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh Hoàng Vương**